

## **MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

*Ngày 08/05/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 173/2013/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty cổ phần Khoáng sản FECON niêm yết cổ phiếu trên SGDCX Tp HCM. Theo dự kiến ngày 15/05/2013 cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản FECON sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán là FCM. Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, Sở GDCK Tp.HCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON trong thời gian qua.*

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY**

Công ty cổ phần Khoáng sản FECON tiền thân là Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON (Công ty con của Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON) thành lập ngày 03/09/2007 với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Ngày 05/05/2010, Công ty TNHH Cọc bê tông dự ứng lực FECON chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bê tông dự ứng lực PVC-FECON với sự tham gia góp vốn thêm của hai cổ đông lớn là Tổng Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC) và Công ty cổ phần thi công cơ giới và lắp máy dầu khí (PVC – ME).

Ngay từ khi thành lập, với định hướng phát triển cũng như nắm bắt được nhu cầu rất lớn của thị trường đối với các sản phẩm bê tông dự ứng lực chất lượng cao, Công ty đã chú trọng đầu tư vào công nghệ, nghiên cứu và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng.

Để chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, đồng thời đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng cho khu vực miền Bắc, Công ty mở rộng sang lĩnh vực khai thác và cung cấp khoáng sản vật liệu xây dựng với các mỏ đá (đá xây dựng và đá balzan chất lượng cao) ở Hòa Bình và Hà Nam, mỏ cát ở Hà Nội. Việc mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khoáng sản của Công ty vừa để đáp ứng và chủ động về nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy sản xuất cọc bê tông ly tâm, vừa tạo ra cơ hội để Công ty có thể phát triển thêm một lĩnh vực hoạt động kinh doanh tiềm năng và hiệu quả. Từ ngày 20/02/2013, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Khoáng sản FECON (Công ty).

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 268 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm các lĩnh vực sau:

- Sản xuất các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách bằng đường bộ khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cho thuê xe có động cơ.
- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

- Thi công xây dựng: nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị;
- Thí nghiệm cọc công nghệ cao;
- Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình;
- Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Sản xuất và buôn bán các loại cấu kiện bê tông cốt thép, thép, phục vụ xây dựng nền móng và công trình ngầm;
- Sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng;
- Ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng nền móng và công trình ngầm mới vào thực tế xây dựng tại Việt Nam;
- Buôn bán: vật tư, vật liệu, thiết bị công nghệ thuộc hai lĩnh vực xây dựng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ kho vận;
- Tư vấn, môi giới bất động sản (không bao gồm các loại hoạt động tư vấn về giá đất);
- Kinh doanh khách sạn, văn phòng (không bao gồm phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh

### **Về cơ cấu cổ đông:**

Theo sổ cổ đông chốt ngày 20/03/2013, Công ty có 306 cổ đông với cơ cấu như sau: 02 cổ đông lớn có đại diện sở hữu cổ phần là thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ 50,37% vốn điều lệ, các cổ đông đặc biệt khác còn lại (HĐQT, BGD, BKS, KTT, người được ủy quyền thực hiện CBTT) nắm giữ 0,16% vốn điều lệ; không có cổ phiếu quỹ, không có cổ đông nước ngoài và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; các cổ đông trong nước khác là cá nhân nắm giữ 49,47% vốn điều lệ.

## **II. VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY**

### **1. Sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực**

Nhận thấy nhu cầu tăng cao của thị trường về cọc bê tông cốt thép đúc sẵn nói chung và đặc biệt là loại cọc bê tông cốt thép ly tâm dự ứng lực với những tính năng vượt trội mà Việt Nam chưa có tiêu chuẩn áp dụng, FECON Mining là một trong số ít doanh nghiệp đã sớm nghiên cứu và mạnh dạn đầu tư dây chuyền công nghệ sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực có đường kính lớn nhất miền Bắc từ 300mm đến 1200mm với chiều dài tối đa đạt 27m theo công nghệ và tiêu chuẩn Nhật Bản.

Đây là loại cọc có nhiều ưu điểm vượt trội so với cọc khoan nhồi, cọc vuông truyền thống, tiết kiệm nguyên liệu đầu vào, thời gian thi công nhanh chóng, sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến theo tiêu chuẩn Nhật Bản trong quy trình sản xuất để đạt mác bê tông 80MPa, giá thành giảm 15%-20% so với cọc bê tông cốt thép thường, rẻ hơn 30% – 50% so với cọc khoan nhồi (khi xem xét cùng sức chịu tải). Bên cạnh đó có thể rút ngắn 50% thời gian thi công cọc và đặc biệt quan trọng là chất lượng được kiểm soát tuyệt đối nhờ những tính năng ưu việt như:

- Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực được sản xuất và quản lý trong môi trường nhà máy nên chất lượng đồng đều và ổn định.
- Sử dụng bê tông mác cao 60-80 Mpa cùng với quá trình quay ly tâm kết hợp tạo dự ứng lực cho thép làm cải thiện được kết cấu chịu lực của cọc và các tính năng ưu việt khác của cọc: tải dọc trục và khả năng chịu kéo cao; chịu tải trọng cao, có độ cứng và khả năng chịu uốn cao; Cho phép đóng xuyên qua các lớp địa tầng cứng.
- Cọc bê tông ly tâm có thể sản xuất với chiều dài tối đa đến 27m cho một đoạn, mỗi nối cọc nhanh và kinh tế, trọng lượng trên một đơn vị chiều dài thấp dẫn đến giá thành hạ. Vòng quay sản xuất sản phẩm nhanh, đạt cường độ sớm đáp ứng kịp thời tiến độ cho những dự án có quy mô lớn

Từ tháng 07/2008, sản phẩm cọc bê tông chất lượng cao với thương hiệu FECON Pile đã được cung cấp ra thị trường xây dựng Việt Nam và được nhiều khách hàng nước ngoài lớn tin dùng và đánh giá cao như: Metro cash & carry (Đức); Big C (Pháp); Haskoning, Dutch lady, Wassenburg (Hà Lan); ABB (Thụy Sĩ); Shimizu, Obayashi, Zenitaka, Meiko (Nhật Bản); Hyundai, MDA (Hàn Quốc); Foxconn (Đài Loan), ...

Đến nay, nhiều khách hàng Việt Nam cũng quen thuộc với sản phẩm cọc bê tông cốt thép ly tâm dự ứng lực của FECON Pile qua các công trình: Khu đô thị mới Văn Phú (Hà Nội), Nhà máy Vôi Thủy Nguyên (Hải Phòng), Nhà máy Xơ sợi tổng hợp polyester Đình Vũ (Hải Phòng), Nhà máy Nhiên liệu sinh học ethanol (Phú Thọ), Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa)... Không chỉ dừng lại ở đó, tháng 11/2009, FECON Pile đã cho ra đời loại cọc vuông ly tâm dự ứng lực rất phù hợp cho các công trình nhà cao tầng và sử dụng lần đầu tiên cho công trình Khách sạn Lam Kinh (Thanh Hóa). Cũng trong năm 2009, Công ty đã sản xuất thành công các loại cột điện ly tâm dự ứng lực cung cấp được cho các công trình xây lắp của ngành điện lực. Mọi quy trình kiểm soát chất lượng được duy trì đều đặn và chặt chẽ - Sản phẩm cọc, cột điện đều đảm bảo các tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế.

## **2. Khai thác khoáng sản, cung cấp vật liệu xây dựng**

Đây là mảng hoạt động kinh doanh mới được FECON Mining bắt đầu triển khai từ năm 2013. Hoạt động khai thác khoáng sản này chủ yếu là các loại khoáng sản phục vụ hoạt động sản xuất cọc bê tông dự ứng lực như: đá, cát, sỏi,... Ngoài ra sẽ cung cấp đá, cát, sỏi cho một số dự án có địa bàn gần khu vực của mỏ.

Hiện tại FECON Mining đang triển khai đầu tư một số mỏ đá chất lượng cao ở Hòa Bình, Hà Nam, Hà Tĩnh và mỏ cát ở Hà Nội và một số khu vực chiến lược phục vụ các nhu cầu của khách hàng tiềm năng đã xác định.

### ***Một số dự án của Công ty đã và đang thực hiện***

#### **❖ Dự án Nhà máy nước giải khát PESICO**

- Hạng mục tham gia: Cung cấp, thí nghiệm PDA và thi công cọc BTCT DU'L
- Tổng khối lượng cọc thi công(PC D400, PC D600 Class A): 64.000 m dài cọc
- Thời gian thực hiện: 01/09/2011 – 29/09/2011
- Tiến độ thực hiện đến hiện tại: đã hoàn thành

#### **❖ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1**

- Hạng mục tham gia: Cung cấp cọc BTCT Ly tâm DU'L D350 – D600

- Tổng khối lượng cọc cung cấp và thi công: 161,189 m
- Thời gian thực hiện: 03/09/2010 – 30/11/2011
- Tiến độ thực hiện đến hiện tại: đã hoàn thành

❖ **Dự án Nhà máy Box Park**

- Hạng mục tham gia: Cung cấp và thi công cọc thử, cọc đại trà PHC D350mm - D400mm, Class A
- Tổng khối lượng cọc thi công: 54.000 m dài cọc
- Thời gian thực hiện: 25/08/2012 – 25/10/2012
- Tiến độ thực hiện đến hiện tại: đã hoàn thành

❖ **Dự án Nhà máy sản xuất Amon Nitrat**

- Hạng mục tham gia: Cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC D350-D450 tại Kho NH3; Cooling tower; Cpan
- Tổng khối lượng cọc thi công: 51.000 dài cọc
- Thời gian thực hiện: 02/12/2012 – 18/01/2013
- Tiến độ thực hiện đến hiện tại: đã hoàn thành

❖ **Dự án Khu liên hợp gang thép FORMOSA Hà Tĩnh**

- Hạng mục tham gia: Cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC D400-D600mm cho hạng mục thi công nền móng.
- Tổng khối lượng cọc thi công: **1,2 triệu m dài cọc**
- Thời gian thực hiện: 05/09/2012 – Dự kiến đến hết 12/2013
- Tiến độ thực hiện đến hiện tại: **đang thực hiện**

### III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Kết quả hoạt động SXKD của năm 2011 và năm 2012

| Chỉ tiêu                              | Năm 2011        | Năm 2012        |                 |
|---------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
|                                       | Trị giá (VND)   | Trị giá (VND)   | Tăng trưởng (%) |
| Tổng giá trị tài sản                  | 331.342.439.630 | 404.517.899.350 | 22,08           |
| Doanh thu thuần                       | 233.518.758.022 | 265.425.142.871 | 13,66           |
| Lợi nhuận thuần HĐKD                  | 20.402.859.510  | 23.663.496.926  | 15,98           |
| Lợi nhuận khác                        | (53.896.154)    | 210.652.993     | -               |
| Lợi nhuận trước thuế                  | 20.348.963.356  | 23.874.149.919  | 17,32           |
| Lợi nhuận sau thuế                    | 17.675.383.912  | 17.849.634.987  | 0,99            |
| EPS                                   | 1.178           | 1.190           | 0,99            |
| Tỷ lệ LN trả cổ tức/ Tổng LN sau thuế | 85%             | 84%             |                 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của FECON Mining

#### Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

| Các chỉ tiêu   | Đơn vị | Năm 2011 | Năm 2012 |
|--|--------|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                    |        |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)               | Lần    | 1,48     | 1,60     |
| + Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] | Lần    | 0,92     | 1,04     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                             |        |          |          |
| + Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản                              | %      | 51,26%   | 56,32%   |
| + Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu                                  | %      | 57,40%   | 71,40%   |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                     |        |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)       | lần    | 4,19     | 3,59     |
| + Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)      | lần    | 0,75     | 0,72     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                      |        |          |          |
| + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                 | %      | 7,57%    | 6,72%    |
| + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu                 | %      | 11,66%   | 11,11%   |
| + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản                   | %      | 5,69%    | 4,85%    |
| + Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần                   | %      | 8,74%    | 8,92%    |

## 2. Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm

| STT | Tên sản phẩm, dịch vụ            | Năm 2011               |              | Năm 2012               |              |                 |
|-----|----------------------------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|-----------------|
|     |                                  | Giá trị (đồng)         | Tỷ trọng (%) | Giá trị (đồng)         | Tỷ trọng (%) | Tăng trưởng (%) |
| 1   | Doanh thu thuần bán thành phẩm   | 229.160.422.579        | 98,13%       | 262.086.386.945        | 98,74%       | 14,37%          |
| 2   | Doanh thu thuần bán vật tư       | 46.621.818             | 0,02%        | -                      | 0,00%        | -100,00%        |
| 3   | Doanh thu thuần xây dựng         | 2.588.726.080          | 1,11%        | -                      | 0,00%        | -100,00%        |
| 4   | Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ | 1.722.987.545          | 0,74%        | 3.338.755.926          | 1,26%        | 93,78%          |
|     | <b>Tổng</b>                      | <b>233.518.758.022</b> | <b>100%</b>  | <b>265.425.142.871</b> | <b>100%</b>  | <b>13,66%</b>   |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 FECON Mining

## 3. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm sản phẩm

| STT | Tên sản phẩm, dịch vụ          | Năm 2011              |              | Năm 2012              |              |                 |
|-----|--------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|-----------------|
|     |                                | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng (%) | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng (%) | Tăng trưởng (%) |
| 1   | Lợi nhuận gộp bán thành phẩm   | 63.663.594.851        | 97,59%       | 77.748.884.992        | 96,36%       | 22,12%          |
| 2   | Lợi nhuận gộp bán vật tư       | 1.229.521             | 0,00%        | -                     | 0,00%        | -100,00%        |
| 3   | Lợi nhuận gộp xây dựng         | 188.980.909           | 0,29%        | -                     | 0,00%        | -100,00%        |
| 4   | Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ | 1.384.983.466         | 2,12%        | 2.934.377.926         | 3,64%        | 111,87%         |
|     | <b>Tổng</b>                    | <b>65.238.788.747</b> | <b>100%</b>  | <b>80.683.262.918</b> | <b>100%</b>  | <b>23,67%</b>   |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 FECON Mining*

Nhìn chung, doanh thu thuần cũng như lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm có xu hướng tăng trưởng ổn định (doanh thu thuần năm 2012 tăng 13,66% so với năm 2011, lợi nhuận gộp tăng gần 24%).

Trong các hoạt động kinh doanh, hoạt động bán thành phẩm (sản phẩm cọc bê tông ly tâm dự ứng lực) là hoạt động chủ yếu mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, chiếm tỷ trọng bình quân hai năm đến 98% doanh thu và 96% lợi nhuận gộp của Công ty. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận qua các năm của Công ty khá ổn định; các hoạt động khác còn lại có doanh thu và lợi nhuận gộp không đáng kể.

Hoạt động sản xuất và cung ứng cọc bê tông ly tâm dự ứng lực duy trì được tốc độ tăng trưởng qua các năm. Sản phẩm cọc này được cung ứng chủ yếu cho các công trình xây dựng khu công nghiệp có vốn FDI và các dự án năng lượng quốc gia. Đi kèm đó, FECON Mining luôn nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ tư vấn, khảo sát, thiết kế cọc bê tông phù hợp với đặc điểm địa chất, điều kiện sử dụng cọc ở mỗi công trình. Giữa các hoạt động của FECON Mining luôn có sự hỗ trợ tích cực lẫn nhau.

Nằm trong hệ thống các công ty thành viên của Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON trong việc cung cấp gói giải pháp toàn diện về xử lý nền móng công trình, phần lớn các sản phẩm sản xuất ra (90%) của FECON Mining đều cung cấp cho FECON. Khoảng 10% sản phẩm được FECON Mining bán ra ngoài.

Từ năm 2013, bên cạnh hoạt động truyền thống là sản xuất và cung ứng cọc bê tông ly tâm dự ứng lực, FECON Mining mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang hoạt động khai thác khoáng sản mà chủ yếu là khai thác, chế biến đá, cát. Với việc có thể chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào hoạt động sản xuất cọc bê tông đồng thời cung ứng vật liệu xây dựng cho khu vực lân cận, dự báo doanh thu và lợi nhuận của FECON Mining sẽ tăng trưởng tốt trong những năm tiếp theo.

#### **IV. VỊ THẾ VÀ TRIỂN VỌNG CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH**

##### **1. Vị thế của Công ty:**

Ba năm trở lại đây, tại Việt Nam, cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cường độ cao đã trở thành sự lựa chọn hàng đầu thay cho các loại cọc bê tông thông thường trong các công trình dân dụng dưới 15 tầng, công trình đường bộ cao tốc, công trình cầu cảng và các nhà máy, xưởng sản xuất...

Công ty cổ phần Khoáng sản FECON đã kịp thời nắm bắt cơ hội thị trường bằng việc trở thành một trong những công ty đầu tiên tại Việt Nam sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cường độ cao với dây chuyền sản xuất đồng bộ theo công nghệ Nhật Bản, hệ thống quản lý tối ưu theo tiêu chuẩn 5S của Nhật.

Đến nay, FECON Mining đã sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực có đường kính lớn nhất Miền Bắc từ 300mm đến 1200mm với chiều dài tối đa đạt 27m theo công nghệ và tiêu chuẩn Nhật Bản. Công suất 2 dây chuyền sản xuất đạt 4.000 m dài/ngày. Sản phẩm FECON Pile hiện đang chiếm tới khoảng 30% thị phần cung cấp cọc của toàn thị trường miền Bắc.

Ngoài yếu tố chất lượng và tiến độ cung cấp sản phẩm, FECON Mining còn thể hiện lợi thế cạnh tranh của mình trong việc tư vấn thiết kế về kích thước cọc và tổ hợp cọc theo công trình dự án cụ thể. Đồng thời kết hợp cùng Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON cung cấp gói giải pháp tổng thể cho nền móng công trình xây dựng, bao gồm: khảo sát địa chất, thí nghiệm nền móng, tư vấn giải pháp kỹ thuật, tư vấn thiết kế và thi công xử lý nền đất yếu, sản xuất cọc bê tông dự ứng lực và thi công cọc bằng thiết bị chuyên dụng và quan trắc và bảo trì công trình.

FECON Mining hiện là đơn vị đầu tiên và duy nhất của Việt Nam sản xuất thành công sản phẩm cọc bê tông ly tâm dự ứng lực Mac 800 theo tiêu chuẩn quốc tế.

Sản phẩm PC Pile được thiết kế và sản xuất dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm FECON Pile được điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa chất tại Việt Nam và được ứng dụng ở nhiều công trình lớn cấp quốc gia như nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhà máy Khí điện đạm Cà Mau, nhà máy khí điện Nhơn Trạch 1, khu đô thị Phú Mỹ Hưng - TP HCM, hệ thống siêu thị Metro trên toàn quốc và các cảng Cái Lân - Quảng Ninh, cảng Hải Phòng, cảng Tiên Sa - Đà Nẵng, cảng Sài Gòn - TP HCM. Đặc biệt việc áp dụng cùng lúc công nghệ xử lý nền bằng phương pháp cố kết chân không và công nghệ cọc bê tông ly tâm dự ứng lực đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho các chủ đầu tư về chất lượng và tiến độ công trình.

Cùng với việc nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm phục vụ công trình ngầm, trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, FECON Mining hướng đến khai thác và cung cấp khoáng sản vật liệu xây dựng với các mỏ đá chất lượng cao (sở hữu hoặc liên kết) ở Hòa Bình, Hà Nam, Hà Tĩnh và mỏ cát ở Hà Nội. Từ năm 2013, lĩnh vực kinh doanh này hứa hẹn sẽ tạo ra bước đột phá trong kết quả kinh doanh của Công ty.

## **2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Do tốc độ phát triển nóng, quỹ đất bề mặt của các đô thị lớn ở Việt Nam như Hà Nội, TPHCM đã ở tình trạng gần như cạn kiệt, các không gian xanh, không gian công cộng ngày càng bị thu hẹp... Việc xây dựng các công trình ngầm và phát triển không gian ngầm là một giải pháp hợp lý cho sự phát triển bền vững của Việt Nam cho các loại công trình công nghiệp, nhà máy thủy điện, giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Nhiều dự án công trình ngầm sẽ được xây dựng ở các thành phố lớn trong thời gian tới như: công trình ngầm tại nút giao thông, công trình ngầm vượt sông như hầm vượt sông Hồng, hầm chui dưới Hồ Tây, hầm ngầm vượt sông Hương, ..., đường

sắt đô thị /tàu điện ngầm (Metro). Ngoài ra còn có các công trình ngầm bãi đỗ xe, công trình ngầm chứa đường dây đường ống kỹ thuật và các loại đường ngầm khác...

Ngoài ra, hiện nay nguồn vốn đầu tư FDI đang có xu hướng dịch chuyển vào các nước đang phát triển, trong đó, Việt Nam đang tiếp tục thu hút những dự án đầu tư lớn. Điều này tạo cơ hội thuận lợi cho FECON Mining do phần lớn các công trình xây dựng sử dụng vốn FDI đều có nhu cầu về cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực.

Bên cạnh đó là sự chuyển dịch nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực theo hướng sử dụng sản phẩm công nghệ mới. Do đó, việc phát triển các sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực sử dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến là một xu thế tất yếu.

## V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

### 1. Chi tiết kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm từ 2012-2014

| TT | Chỉ tiêu                                     | Năm 2013 | % tăng giảm so với năm 2012 | Năm 2014 | % tăng giảm so với năm 2013 |
|----|--|----------|-----------------------------|----------|-----------------------------|
| 1  | Vốn điều lệ (tỷ đồng)                        | 268      | 79                          | 268      | 0                           |
| 2  | Doanh thu thuần (tỷ đồng)                    | 850      | 223                         | 1.038    | 21                          |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)                 | 96       | 433                         | 125      | 30                          |
| 4  | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | 11,2%    | 67%                         | 12%      | 7%                          |
| 5  | Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)  | 20%      | 80%                         | 25%      | 25%                         |
| 6  | Cổ tức (% vốn điều lệ)                       | 20%      | 100%                        | 30%      | 50%                         |

*Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản FECON*

### 2. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Kế hoạch của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình hoạt động và triển khai các dự án, các công trình đang và sẽ thực hiện và tiềm năng phát triển ngành trong tương lai, cụ thể như sau:

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận các sản phẩm của công ty trong năm 2013-2014:

| TT | Hoạt động | Giá trị dự kiến ghi nhận doanh thu |                    |                    |                    |
|----|-----------|------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
|    |           | Năm 2013 (tỷ VND)                  |                    | Năm 2014 (tỷ VND)  |                    |
|    |           | Doanh thu (tỷ VND)                 | Lợi nhuận (tỷ VND) | Doanh thu (tỷ VND) | Lợi nhuận (tỷ VND) |

|            |                                      |            |           |              |            |
|------------|--------------------------------------|------------|-----------|--------------|------------|
| <b>I</b>   | <b>Khoáng sản</b>                    | <b>390</b> | <b>59</b> | <b>438</b>   | <b>65</b>  |
| <b>1</b>   | <b>Đá các loại</b>                   | <b>190</b> | <b>29</b> | <b>220</b>   | <b>33</b>  |
| 1.1        | Đá hộc                               | 50         | 8         | 60           | 9          |
| 1.2        | Đá dăm                               | 140        | 21        | 160          | 24         |
| <b>2</b>   | <b>Cát các loại</b>                  | <b>200</b> | <b>30</b> | <b>218</b>   | <b>32</b>  |
| 2.1        | Cát vàng                             | 50         | 8         | 53           | 8          |
| 2.2        | Cát đen                              | 150        | 23        | 165          | 24         |
| <b>II</b>  | <b>Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực</b> | <b>460</b> | <b>37</b> | <b>500</b>   | <b>40</b>  |
| <b>III</b> | <b>Bê tông vô hàm</b>                | <b>-</b>   | <b>-</b>  | <b>100</b>   | <b>20</b>  |
|            | <b>Tổng cộng</b>                     | <b>850</b> | <b>96</b> | <b>1.038</b> | <b>125</b> |

*Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản FECON*

Bên cạnh đó, Công ty phân đấu hoàn thành các dự án giá trị lớn đã và sẽ triển khai như sau:

- Cung cấp đá, cát cho các dự án Formosa; Đường Tân vũ Lạch Huyện, cảng Lạch huyện, các công trình giao thông, cao tốc; Dự án Thái Bình 1, Thái bình 2; ...
- Cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cho dự án Formosa; Lọc hóa dầu Nghi Sơn; ...
- Bê tông vô hàm cho các dự án công trình giao thông, đô thị

## **VI. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

### **1. Nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính đối với hoạt động sản xuất cọc bê tông là các loại sắt thép, xi măng, đá, cát, xăng dầu... Chất lượng sản phẩm phụ thuộc rất lớn vào chất lượng nguyên vật liệu nên Công ty rất chú trọng việc lựa chọn nhà cung cấp và kiểm soát chất lượng đầu vào.

Công ty đã thiết lập được một hệ thống các nhà cung ứng chiến lược đầy tiềm năng và uy tín nhằm đảm bảo ổn định về giá và đảm bảo đúng quy cách chất lượng, chủng loại và cung cấp kịp thời, đáp ứng cho các hợp đồng cung ứng cọc của Công ty hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Hệ thống những nhà cung cấp này đã gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua và sẵn sàng hợp tác nhằm đảm bảo nguồn cung cấp cho các dự án của Công ty. Công ty đã có biện pháp ký hợp đồng giữ giá với các nhà cung cấp nên hạn chế được sự tác động của tăng giá nguyên vật liệu tới giá thành công trình.

Với việc mở rộng sang hoạt động khai thác khoáng sản (chủ yếu là đá, cát), Công ty sẽ chủ động đảm bảo được phần lớn nguyên liệu đầu vào, hạn chế rủi ro về nguồn nguyên liệu.

### **2. Thời gian thanh toán**

Trong hoạt động xây dựng thì thời gian thi công thường bị kéo dài so với dự kiến ban đầu, việc nghiệm thu, bàn giao, quyết toán với chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Vì vậy, việc thu hồi nợ, quay vòng vốn từ các công trình thường khá chậm. Đây là đặc thù của ngành.

Công ty cổ phần khoáng sản FECON là công ty chuyên sản xuất và cung cấp cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cường độ cao trong gói giải pháp xử lý nền đất công trình. Sản phẩm được sản xuất theo đơn đặt hàng, và được sử dụng trong giai đoạn thi công nền móng công trình – một giai đoạn khá riêng biệt của cả dự án và thi công nhanh, thường được ký bởi hợp đồng riêng, nên phần nào ít bị tác động của thời gian thi công kéo dài đến việc thu hồi nợ của Công ty.

Bên cạnh đó, là thành viên của Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON, FECON MINING luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ FECON trong việc ứng trước và thanh toán hợp đồng cung cấp cọc bê tông, đảm bảo an toàn cho tình hình tài chính Công ty.

### **3. Rủi ro từ hoạt động khai thác khoáng sản**

Trong hoạt động khai thác khoáng sản thì vấn đề an toàn lao động là vấn đề lớn. Vì vậy, các quy định trong việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường luôn phải được quan tâm. Hiện nay FECON MINING đã có hệ thống các quy định để đảm bảo cao nhất không xảy ra nguy cơ này..